

Bản án số: 93/2022/HS-PT  
Ngày 15-9-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Bé .

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Năm.

Bà Lê Thị Mỹ Giang.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Đại Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

***Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:***  
Ông Nguyễn Công Thành – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 91/2022/TLPT-HS ngày 21 tháng 7 năm 2022 do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2022/HS-ST ngày 06/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi.

***- Bị cáo có kháng cáo:***

**Đinh Văn T**, sinh ngày 20 tháng 11 năm 1984 tại tỉnh Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Thôn B, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Nông, trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: H're; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn E (chết) và bà Đinh Thị A; vợ Đinh Thị Th; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

***- Người bào chữa cho bị cáo:*** Bà Bùi Thị Thuyết A – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ngãi;

Địa chỉ: 264 P, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Thái D, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn L, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người phiên dịch:* Bà Đinh Thị Mỹ H –người phiên dịch tiếng Hrê;

Địa chỉ: thôn 2, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 6/2019, Đinh Văn N và Đinh Văn T rủ nhau đi phá rừng để lấy đất canh tác và cùng đi đến rừng phòng hộ tại lô 2, lô 5 khoảnh 2 tiểu khu 243. Lúc đầu, N và T phát luống, chặt cây bụi và dây leo thì bị cán bộ Kiểm lâm và Trạm quản lý bảo vệ rừng phát hiện, lập biên bản vụ việc, cho cam kết không phá rừng. Nhưng sau đó N, T tiếp tục thuê, khoán ông Đinh Văn P và Đinh Văn V phát luống, chặt cây bụi, dây leo tại diện tích rừng phòng hộ thuộc lô 2, lô 5 khoảnh 2 tiểu khu 243 với số tiền 20.000.000 đồng. Ông P và ông V gọi thêm ông Đinh Văn G, ông Đinh Văn Ph, ông Đinh Văn S, bà Đinh Thị Ph1, bà Đinh Thị Th, ông Đinh Văn Y, bà Đinh Thị N1, ông Đinh Văn Th2, ông Đinh Văn S, ông Đinh Văn Th3 và ông Đinh Văn Th4 cùng tham gia phát luống, chặt cây bụi và dây leo trong hai đợt với tổng thời gian 04 ngày, mỗi đợt cách nhau khoảng một tuần. Sau khi phát luống xong T đã trả đủ số tiền 20.000.000 đồng cho ông P, ông V và những người tham gia phát luống, chặt cây bụi, dây leo. Phát hiện có hành vi phá rừng đang diễn ra, Trạm quản lý bảo vệ rừng huyện Sơn Hà và Hạt kiểm lâm huyện Sơn Hà phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Sơn Kỳ tổ chức truy quét nên các đối tượng dừng việc phá rừng.

Đến tháng 9/2019 N và T sử dụng máy cưa xăng cầm tay của Đinh Văn T và N sử dụng máy cưa xăng cầm tay (N và T khai do Nguyễn Thái D đưa cho N) đến vị trí rừng phòng hộ tại lô 2, lô 5 khoảnh 2 tiểu khu 243 thuộc thôn Bò Nung, xã Sơn Kỳ, huyện Sơn Hà mà các đối tượng đã thuê người và trực tiếp phát luống, chặt cây bụi và dây leo trước đó cưa hạ các cây gỗ rừng vào buổi sáng bắt đầu từ khoảng 08 giờ 00 đến 11 giờ 00 phút thì nghỉ, buổi chiều từ khoảng 13 giờ 00 phút đến 16 giờ 00 phút thì nghỉ rồi đi bộ về nhà. N và T cưa hạ cây gỗ rừng xong định đợi cho cây khô rồi đốt nhưng thấy cán bộ Kiểm lâm đi kiểm tra nên không dám đốt và chưa canh tác trên diện tích rừng đã phá.

Trong quá trình điều tra vụ án Đinh Văn N và Đinh Văn T khai nhận hành vi phá rừng tại lô 2, lô 5 khoảnh 2 tiểu khu 243 thuộc thôn Bò Nung, xã Sơn Kỳ,

huyện Sơn Hà nên Đinh Văn T đã giao nộp công cụ phá rừng là 01 máy cưa xăng. Ngày 26/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Hà phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Hà và các cơ quan chức năng tổ chức khám nghiệm hiện trường, có sự chỉ dẫn của Đinh Văn N và Đinh Văn T xác định vị trí rừng trồng phòng hộ do N và T phá tại lô 2, lô 5 khoảnh 2, tiểu khu 243 thuộc thôn Bò Nung, xã Sơn Kỳ, huyện Sơn Hà với diện tích 16.971m<sup>2</sup>.

Tại Kết luận giám định số 677/CCKL-GDTP, ngày 18/9/2020 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Ngãi kết luận:

Tại vị trí Đinh Văn N và Đinh Văn T chặt phá gồm cây Keo và cây Lim xanh. Loại rừng bị xâm hại: Rừng trồng; kiểu trạng thái: Rừng trồng gỗ núi đất. Vị trí và diện tích rừng bị xâm hại: Thuộc lô 2 và lô 5 khoảnh 2 tiểu khu 243 thuộc thôn Bò Nung, xã Sơn Kỳ, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi nằm trong địa phận quản lý của Ban quản lý rừng phòng hộ tỉnh Quảng Ngãi. Diện tích: 16.971m<sup>2</sup>

Chức năng quy hoạch cho lâm nghiệp: Phòng hộ đầu nguồn; Chủ quản lý: Ban quản lý rừng phòng hộ tỉnh Quảng Ngãi. Khối lượng gỗ bị thiệt hại: 45,038m<sup>3</sup>. Trong đó: Gỗ keo 14,743m<sup>3</sup>; gỗ Lim xanh 30,295m<sup>3</sup>.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 10/KL-HĐĐG, ngày 09/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Sơn Hà kết luận: Giá trị quy đổi thành tiền của diện tích 16.971m<sup>2</sup> rừng bị phá hoại là 76.799.540 đồng. Cụ thể: Tổng giá trị thiệt hại đối với 59 cây keo có đường kính gốc bình quân là 25,2 cm (quy đổi ra 14,743m<sup>3</sup>) là 11.499.540 đồng. Tổng giá trị thiệt hại đối với 653 cây Lim xanh có đường kính gốc bình quân là 13,7cm (quy đổi ra 30,295m<sup>3</sup>) là 65.300.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2022/HS-ST ngày 06/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi.

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Văn T phạm tội “*Hủy hoại rừng*”.

Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 243; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Văn T 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, còn tuyên về phần tội danh, hình phạt đối với bị cáo Đinh Văn N; phần trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 19/5/2022, bị cáo Đinh Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và yêu cầu xem xét hành vi, vai trò đồng phạm của Nguyễn Thái D.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

\* *Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc giải quyết vụ án:* Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Đinh Văn T về tội “*Hủy hoại rừng*” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 243 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét kháng cáo của bị cáo, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới, cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh vai trò đồng phạm của Nguyễn Thái D. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm.

\* *Luận cứ bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý cho bị cáo:*

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Hủy hoại rừng*” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 243 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo do sự thiếu hiểu biết pháp luật, nhu cầu cần đất sản xuất nên bị cáo đã phạm tội. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đinh Văn T khai nhận: Vào khoảng tháng 6 năm 2019, bị cáo và Đinh Văn N cùng với ông Đinh Văn P, Đinh Văn V và một số đối tượng khác đã trực tiếp phát luống, chặt cây bụi, dây leo tại lô 2, lô 5 khoảnh 2 tiểu khu 243 thuộc thôn Bồ Nung, xã Sơn Kỳ, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi. Đến tháng 9 năm 2019, bị cáo và Đinh Văn N đã trực tiếp dùng máy cưa xăng để cưa hạ các cây gỗ rừng tại rừng phòng hộ thuộc lô 2, lô 5 khoảnh 2 tiểu khu 243 thuộc thôn Bồ Nung, xã Sơn Kỳ, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi nằm trong địa phận quản lý của Ban quản lý rừng phòng hộ tỉnh Quảng Ngãi. Bị cáo Đinh Văn T khai bị cáo thực hiện hành vi là do Nguyễn Thái D thuê bị cáo.

Tại Kết luận giám định số 677/CCKL-GĐTP, ngày 18/9/2020 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Ngãi kết luận: Loại rừng bị xâm hại: Rừng trồng; kiểu trạng thái: Rừng trồng gỗ núi đất. Diện tích rừng bị xâm hại: 16.971m<sup>2</sup>. Chức năng quy hoạch cho lâm nghiệp: Phòng hộ đầu nguồn; Khối lượng gỗ bị thiệt hại: 45,038m<sup>3</sup>. Trong đó: Gỗ keo 14,743m<sup>3</sup>; gỗ Lim xanh 30,295m<sup>3</sup>.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử Đinh Văn T về tội “*Hủy hoại rừng*” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 243 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Đinh Văn T, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo biết rõ rừng là tài nguyên Quốc gia, mỗi cá nhân tổ chức phải có trách nhiệm bảo vệ, giữ gìn. Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi hủy hoại rừng dưới bất cứ hình thức nào. Hành vi của bị cáo đã ảnh hưởng xấu đến công tác quản lý tài nguyên rừng tại địa phương, gây mất trật tự trị an. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

[2.2] Đối với kháng cáo yêu cầu xem xét hành vi, vai trò đồng phạm của Nguyễn Thái D:

Tại giai đoạn sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai còn có Nguyễn Thái D là người tham gia phá rừng, D là người đã đưa số tiền 20.000.000 đồng cho bị cáo và N thuê Đinh Văn P, Đinh Văn V và một số người khác phát luống, chặt cây bụi và dây leo. Tuy nhiên, tại bản trình bày ngày 13/02/2020; bản tự khai ngày 24/02/2021 và biên bản ghi lời khai các ngày 20/11/2019; 04/02/2021, D khai “từ trước đến nay D không đưa tiền gì cho Đinh Văn N và Đinh Văn T, D không thuê ai hoặc cho mượn tiền để đi phá rừng, không liên quan và không tham gia vụ phá rừng ở thôn Bò Nung, xã Sơn Kỳ, huyện Sơn Hà”. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa Nguyễn Thái D với Đinh Văn N và Đinh Văn T nhưng D không khai nhận hành vi cùng với N và T phá hoại rừng. Ngoài những lời khai của Đinh Văn N, Đinh Văn T và một số người liên quan thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh Nguyễn Thái D có tham gia phá rừng cùng với N và T nên cấp sơ thẩm không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thái D là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh hành vi, vai trò đồng phạm của Nguyễn Thái D nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

[3] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là đúng quy định và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo không được chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo Đinh Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đinh Văn T. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2022/HS-ST ngày 06/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi.

Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 243; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Văn T 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Hủy hoại rừng”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Đinh Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, TAND huyện Sơn Hà;
- Công an huyện Sơn Hà;
- THA dân sự huyện Sơn Hà;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Bé**

